

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NINH BÌNH  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14 /2022/HNGĐ-ST

Ngày: 16/8/2022

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà H1g Thị Phương.

Bà H1g Thị Kim Phượng.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 92/2022/TLST-HNGĐ ngày 05/7/2022 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

**N đơn:** Chị Phạm Thị H; sinh năm:1989; Địa chỉ: Số nhà 02, ngõ Hai B, đường Hai Bà Tr, phố P, phường Ninh Ph, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;

**Bị đơn:** Anh Vũ Văn H1; sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số nhà 01, hẻm 45/63/178, đường Hai Bà Tr, phố P, phường Ninh Ph, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình

Tại phiên tòa có mặt: chị H, anh H1.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, N đơn chị Phạm Thị H trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H1 được tự do tìm hiểu sau một thời gian đã tự nguyện đi đăng ký kết hôn ngày 06/3/2009 tại UBND phường Ninh Ph, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Chị H, anh H1 chung sống hạnh phúc được thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Trong thời gian sinh sống hai vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng khiến không khí gia đình căng thẳng, chị H, anh H1 ly thân với nhau từ năm 2019 cho đến nay mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên xét tình cảm vợ chồng không còn ai quan tâm đến nhau nên chị H làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xin được ly hôn với anh Vũ Văn H1.

*Về con chung:*Chị H và anh H1 có 03 con chung: Cháu Vũ Văn B sinh ngày: 06/3/2010; cháu Vũ Văn T sinh ngày 09/3/2012; cháu Vũ Văn N sinh ngày 20/9/2017. Cháu N có lúc ở với chị H, có lúc ở với anh H1. Do trước đây, cháu N đang ở với chị, nhưng từ khi chị H làm đơn xin ly hôn tại Tòa án anh H1 đã sang đón cháu N về không cho chị H nuôi. Còn cháu T và cháu B đang ở với anh Vũ Văn H1, Khi ly hôn chị H nguyện vọng nhận nuôi cháu N đến khi đủ cháu N đủ 18 tuổi; còn cháu B và cháu T do anh H1 nuôi dưỡng đến khi 2 cháu đủ 18 tuổi và không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản và công nợ chung:* Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

Tại Phiên tòa N đơn chị Phạm Thị H: Vẫn giữ N yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Vũ Văn H1 vì tình cảm anh chị không còn. Về con chung chị H đề nghị được nuôi cháu Vũ Văn N và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và công nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Văn H1 trình bày:*

*Về quan hệ hôn nhân:* Về thời gian và điều kiện kết hôn như chị H trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống H thuận hạnh phúc. Đến năm 2019, vợ chồng có mâu thuẫn nên chị H bỏ nhà về mẹ đẻ ở đến nay không ở cùng với anh. Nay chị H có đơn xin ly hôn anh, bản thân anh xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên anh không nhất trí với đề nghị của chị H là được ly hôn anh H1.

*Về con chung:* Chị H, anh H1 có 03 con chung: là cháu Vũ Văn B sinh ngày:06/3/2010; cháu Vũ Văn T sinh ngày 09/3/2012; cháu Vũ Văn N sinh ngày 20/9/2017. Từ trước đến nay, cháu N không phải do chị H nuôi dưỡng mà H1 toàn là do anh chăm sóc nuôi dưỡng. Anh H1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc ba cháu gồm cháu Vũ Văn B sinh ngày: 06/3/2010; cháu Vũ Văn T sinh ngày 09/3/2012; cháu Vũ Văn N sinh ngày 20/9/2017, đến khi các cháu đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

*Về tài sản chung, công nợ chung:* Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Văn H1 vẫn giữ N quan điểm không đồng ý ly hôn với chị H; Về con chung: đề nghị được nuôi cả 03 cháu là cháu B, cháu T và cháu N đến khi các cháu đủ 18 tuổi không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.Tài sản chung, công nợ chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia tố tụng tại phiên tòa giải quyết vụ án sơ thẩm phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và xử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H về việc “Xin ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” đối với anh Vũ Văn H1.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Phạm Thị H với anh Vũ Văn H1.

2. Về con chung: Giao cháu Vũ Văn N sinh ngày 20/9/2017 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Giao cháu Vũ Văn B sinh ngày: 06/3/2010; cháu Vũ Văn T sinh ngày 09/3/2012 cho anh H1 trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cho đến khi cháu B, cháu T đủ 18 tuổi. Anh H1 và chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

3. Về công nợ chung và tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: chị Phạm Thị H phải nộp toàn bộ án phí ly hôn là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

[1]. *Về áp dụng pháp luật tố tụng:*

Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là quan hệ tranh chấp ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn; Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 28, Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2]. *Về áp dụng pháp luật nội dung:*

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H1 được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn vào năm 2009 tại Ủy ban nhân dân phường Ninh Ph. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp cần được pháp luật B vệ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn N nhân do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên cãi chửi, không tôn trọng nhau. Đến năm 2019 mâu thuẫn vợ chồng anh H1 chị H ngày càng căng thẳng hơn. Từ năm 2019 đến nay chị H và anh H1 sống ly thân không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau. Đến nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng nên chị H đề nghị xin ly hôn anh H1. Anh H1 cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nhưng anh H1 không đồng ý ly hôn với chị H. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm

trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh H1, chị H đều xác định không còn tình cảm vợ chồng, vợ chồng sống ly thân đã lâu không ai quan tâm đến cuộc sống của nhau; chính quyền địa phương nơi anh H1 chị H cư trú cũng xác nhận anh chị mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, anh H1 chị H thường xuyên đánh chửi và không tôn trọng nhau. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận đơn khởi kiện của chị H, xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn với anh Vũ Văn H1 là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về con chung: Chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H1 có 03 con chung là cháu Vũ Văn B sinh ngày: 06/3/2010; cháu Vũ Văn T sinh ngày 09/3/2012; cháu Vũ Văn N sinh ngày 20/9/2017. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Vũ Văn H1 có nguyện vọng nuôi cả 03 cháu với lý do từ năm 2019 chị H bỏ đi thì anh là người nuôi cả 03 cháu.

Quá trình giải quyết và tại phiên tòa chị H trình bày chị H có nguyện vọng được nuôi cháu Vũ Văn N do cháu N còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ. còn nếu nuôi cả ba cháu chị không đủ khả năng để nuôi được cả 03 cháu. Anh H1 trình bày từ khi chị bỏ đi là anh H1 nuôi cả 03 cháu là không đúng như chị H khai từ khi bỏ về nhà mẹ đẻ thì chị đã rất nhiều lần đến đón cháu N nhưng H1 không đồng ý và đã có việc xảy ra cãi nhau, gần đây thì chị đã đón được cháu N để chăm sóc thời gian. Mặt khác, tòa án lấy ý kiến của các cháu Vũ Văn B và cháu Vũ Văn T có nguyện vọng được ở cùng bố. Còn đối với cháu N do chưa đủ 07 tuổi nên không thực hiện việc hỏi ý kiến của cháu N. Vì vậy, căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, nguyện vọng được nuôi con của anh H1 và chị H là chính đáng tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi và điều kiện sống của các cháu được học tập và giáo dục tốt nhất. Hội đồng xét xử thấy rằng cần giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Văn N đến khi cháu đủ 18 tuổi và giao cho anh Vũ Văn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Vũ Văn B; Vũ Văn T đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị H, anh H1 không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, anh H1 tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. Về án phí:

- Án phí ly hôn: Chị Phạm Thị H chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147, Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Phạm Thị H: Xử cho chị Phạm Thị H được ly hôn đối với anh Vũ Văn H1. Quan hệ hôn nhân của chị Phạm Thị H và anh Vũ Văn H1 chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Vũ Văn N sinh ngày 25/12/2017 đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Giao cho anh Vũ Văn H1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu Vũ Văn B sinh ngày 06/3/2010; cháu Vũ Văn T sinh ngày 09/3/2012; đến khi cháu B, cháu T đủ 18 tuổi. Chị Phạm Thị H, Anh Vũ Văn H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Chị Phạm Thị H, Anh Vũ Văn H1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản chị H, anh H1 thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Tòa án không xem xét.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Phạm Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0000897 ngày 05 tháng 7 năm 2022.

Án xử công khai sơ thẩm chị Phạm Thị H, anh Vũ Văn H1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TPNB;
- Chi cục THA TPNB;
- UBND phường;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
( đã ký)

**Lâm Thị Thanh Nhàn**





---